

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày: 14 – 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc L

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình H
2. Ông Lê Minh H

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu H - Thư ký Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Huyền D - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 15/5/1994, tên gọi khác: Không; Tại: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thọ L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị X ;

Tiền án:

- Ngày 29/10/2014, bị TAND huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 04/12/2014, bị TAND huyện Th, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án trước buộc bị cáo T phải chấp hành 27 tháng tù;

- Ngày 22/12/2014, bị TAND quận Đ, thành phố H xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 21/01/2015, bị TAND huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội và 27 tháng tù của bản án số 36/HSST ngày 04/12/2014, TAND huyện Th, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 75 tháng tù;

- Ngày 30/6/2015, bị TAND huyện K, tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với các bản án trước buộc bị cáo

T phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 10 tháng tù. Ngày 16/5/2021, bị cáo T chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021 đến ngày 27/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định tạm giam số: 26/HSST - QĐTG ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh hóa. Có mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Lê Đình B – Sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn V – Sinh năm 1960. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 8, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/8/2021, tại trạm thu phí đường bộ, thuộc khu phố 8, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã B phối hợp cùng với lực lượng chốt kiểm soát liên ngành phòng chống dịch Covid-19 Dốc xây làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 02 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá tại hộc tay nắm cửa phía sau bên phải xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu đen, BKS 36A- 401.13 do Lê Đình B - Sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển. Tại đây, T khai: 02 túi chứa các hạt tinh thể dạng đá, màu trắng là ma túy đá, Tiến vừa mua ở ngã ba T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng. Tổ công tác mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định pháp luật.

*** Tang vật, tài sản thu giữ gồm:**

- 01 túi nilon một mặt màu vàng có họa tiết hình mặt cười, một mặt màu trắng, kích thước gói khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá;

- 01 túi nilon màu hồng có họa tiết hình mặt cười, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá;

- 01 chiếc ô tô Hyundai Accent màu đen, BKS 36A-401.13 đã cũ và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068541 (bản gốc) thu giữ của Lê Đình B ;

- 02 chiếc điện thoại, gồm: 01 điện thoại Sam sung màu xanh loại màn hình cảm ứng, đã cũ, bên trong có sim thuê bao số 09855252971; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh bạc, loại màn hình cảm ứng đã cũ thu giữ của anh B .

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xám bạc loại màn hình cảm ứng, đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn T ;

Giám định chất ma túy thu giữ của T , tại bản kết luận giám định số 2688/PC09, ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

- Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng chứa trong túi nilon một mặt màu vàng có họa tiết hình mặt cười, một mặt màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,129g (không thấy một hai chín gam) loại Methamphetamine;

- Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng chứa trong túi nilon màu hồng có họa tiết hình mặt cười, kích thước (1,5x1,5)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,084g (không thấy không tám bốn gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 20/8/2021, Tiến đi xe taxi Mai L đến khu vực ngã ba T , thuộc xã Dân L , huyện Tr , tỉnh Thanh Hóa để chia tay bạn bè. Trong quá trình di chuyển, T nói với tài xế taxi Mai L về việc sáng sớm ngày 21/8/2021 T có việc đi Bắc N nên tài xế này đã giới thiệu và liên hệ cho T lái xe taxi dịch vụ là anh Lê Đình B để tiện đi lại. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/8/2021, T hẹn anh B đón T từ ngã ba Th đi Bắc N thì anh B đồng ý. Trong lúc đợi xe đến đón, T đi bộ xung quanh khu vực ngã ba Th tìm mua ma túy đá để sử dụng thì thấy 01 người nam giới không quen biết đang ngồi trên xe máy ở góc đường. T đến hỏi mà mua của người này 02 gói ma túy đá có đặc điểm như đã nêu trên với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ ra đường lớn chờ anh B đến đón. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh B đi xe ô tô đến điểm hẹn để đón T đi Bắc N Tiến lên xe, ngồi ở hàng ghế sau bên phải của xe và bỏ hai túi ma túy đá vào hộc tay nắm cửa, cạnh vị trí T ngồi. Xe đi đến chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid 19 ở thành phố Tam Đ thì bị yêu cầu quay lại do T không có tiền làm xét nghiệm. Xe tiếp tục quay về đến chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 ở trạm thu phí đường bộ thuộc khu phố 8, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh hóa thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện.

*** Đối với vật chứng là:** 01(một) phong bì niêm phong tang vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa ma túy là tang vật còn lại sau giám định có trọng lượng 0,111g các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá của túi nilon một mặt màu vàng có họa tiết hình mặt cười, một mặt màu trắng và 0,060g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của túi nilon màu hồng có họa tiết hình mặt cười; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xám bạc loại màn hình cảm ứng, bên trong có sim thuê bao 0982.711.060 đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn T chuyển nhập kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSBS ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị xét xử đối với bị cáo:
- Căn cứ pháp luật: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
 - Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.
 - Về vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xám bạc loại màn hình cảm ứng, bên trong có sim thuê bao 0982.711.060 đã cũ;

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Sam sung màu xanh loại màn hình cảm ứng, đã cũ, bên trong có sim thuê bao số 09855252971; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh bạc, loại màn hình cảm ứng đã cũ; 01 chiếc ô tô Huyndai Accent màu đen, BKS 36A-401.13 đã cũ và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068541 (bản gốc) là tài sản của Lê Đình B không liên quan đến hành vi phạm tội của Tiến nên Cơ quan CSĐT công an thị xã B đã trả lại các tài sản trên cho anh B là phù hợp, nên đề nghị miễn xét;

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong tang vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong có chứa ma túy là tang vật còn lại sau giám định có trọng lượng 0,111g các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá của túi nilon một mặt màu vàng có họa tiết hình mặt cười, một mặt màu trắng và 0,060g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của túi nilon màu hồng có họa tiết hình mặt cười.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án, Tòa án có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm

chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 00 phút ngày 21/8/2021, tại trạm thu phí đường bộ, thuộc khu phố 8, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế- Ma túy Công an thị xã B phối hợp cùng với lực lượng chốt kiểm soát liên ngành phòng chống dịch Covid-19 Dốc xây làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có tổng trọng lượng 0,213g loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh□ bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. LỜI sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và khung hình phạt đ□ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo phải biết rằng ma túy là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như bị cáo. Bản thân bị cáo có nhiều tiền án nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà xem thường pháp luật, chứng nào tật ấy, nên cần phải cách ly Nguyễn Văn T ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 30/6/2015, bị TAND huyện K, tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với các bản án trước buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 10 tháng tù. Ngày 16/5/2021, bị cáo T chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích, nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ngoài ra, theo địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận: Gia đình chỉ có mẹ đẻ bị cáo và bị cáo, mẹ bị cáo mới bị tai biến phải nhập viện, không có người chăm sóc cho mẹ bị cáo, bản thân mẹ bị cáo không tự chăm sóc cho mình được. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị

cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về địa phương trở thành công dân sống tuân theo pháp luật, sống có ích cho xã hội, lao động chân chính để nuôi dưỡng mẹ già của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, số lượng chất ma túy tàng trữ không nhiều, không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Sam sung màu xanh loại màn hình cảm ứng, đã cũ, bên trong có sim thuê bao số 09855252971; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh bạc, loại màn hình cảm ứng đã cũ; 01 chiếc ô tô Hyundai Accent màu đen, BKS 36A-401.13 đã cũ và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 068541 (bản gốc) là tài sản của Lê Đình B , không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Tiên nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại các tài sản trên cho anh B là phù hợp.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xám bạc loại màn hình cảm ứng, bên trong có sim thuê bao 0982.711.060 đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T . Xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T , không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T chiếc điện thoại trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với toàn bộ chất ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định) trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T , Lưu Bình Nguyễn, Lê Đức Q và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với Người nam giới bán ma túy cho bị cáo T theo lời khai của bị cáo T . Do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, việc mua bán ma túy không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Đình B là lái xe taxi dịch vụ được bị cáo T thuê chở đi Bắc N . Đây là lần đầu tiên anh Biên gặp và chở bị cáo T . Bản thân anh không biết việc bị cáo T mang theo và cất giấu ma túy trong xe của mình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T , nên không có căn cứ để xử lý đối với anh B

[8]. Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15(Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 21/8/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xám bạc loại màn hình cảm ứng, bên trong có sim thuê bao 0982.711.060 đã cũ cho bị cáo Nguyễn Văn T ;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định) trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T , Lưu Bình Ng , Lê Đức Q và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo biên bản giao nhận vật chứng số 07/TV – CCTHA ngày 22/11/2021).

3. *Về án phí*: Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX B;
- Công an TX B;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Lâm

tòa

